

Số: /QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Chương trình khuyến công tỉnh Phú Thọ
giai đoạn 2021-2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền định phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về
Khuyến công;*

*Căn cứ Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ
Công Thương về Quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-
CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về Khuyến công;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 72/TTr-STC
ngày 21 tháng 12 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình khuyến công tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021 - 2025 (sau đây gọi tắt là Chương trình) với những nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu chung:

- Huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực, tạo động lực mới thúc đẩy phát triển sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, góp phần xây dựng nông thôn mới và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa;

- Khuyến khích chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ, sản xuất sạch hơn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, bảo vệ môi trường và sức khỏe con người, hướng đến mục tiêu tăng trưởng xanh, phát triển bền vững;

- Thúc đẩy hoạt động kết nối giao thương các sản phẩm công nghiệp nông thôn; hình thành các sản phẩm, nhóm sản phẩm có sức cạnh tranh cao đáp ứng nhu cầu thị trường, đặc biệt là thị trường xuất khẩu. Tăng tỷ trọng chế biến sâu, chế biến tinh trong các sản phẩm công nghiệp chế biến nông lâm sản; gia tăng giá trị và nâng hàm lượng công nghệ cao trong các sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp;

- Tạo điều kiện cho các cơ sở công nghiệp nông thôn trong tiếp cận các cơ hội phát triển kinh tế số, thương mại điện tử, nâng cao năng suất chất lượng, năng lực cạnh tranh và thực hiện có hiệu quả lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế.

- Phát triển công nghiệp nông thôn theo hướng đầu tư có trọng điểm, chú trọng thu hút phát triển các ngành có thế mạnh của tỉnh, sản phẩm mới có hàm

lượng khoa học, giá trị gia tăng cao, công nghệ thân thiện môi trường vào các khu, cụm công nghiệp; phát triển sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; các ngành chế biến nông, lâm sản, xuất khẩu; sản xuất sản phẩm cơ khí phục vụ công nghiệp nông thôn; sản xuất nguyên liệu thay thế hàng nhập khẩu và sản xuất tiêu thủ công nghiệp khác.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Xây dựng từ 8 - 10 mô hình trình diễn kỹ thuật; chuyển giao công nghệ. Hỗ trợ từ 60 - 65 cơ sở công nghiệp nông thôn đầu tư ứng dụng máy móc thiết bị và 10 cơ sở công nghiệp nông thôn đầu tư dây chuyền công nghệ tiên tiến vào sản xuất công nghiệp - tiêu thủ công nghiệp. Đánh giá sản xuất sạch hơn cho từ 10 - 15 cơ sở công nghiệp nông thôn; xây dựng mô hình thí điểm về sản xuất sạch hơn từ 5 - 10 cơ sở công nghiệp nông thôn. Hỗ trợ xây dựng hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường cho từ 5 - 10 cơ sở công nghiệp nông thôn;

- Tổ chức được 03 kỳ bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh, tham gia 02 kỳ bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực và cấp quốc gia. Hỗ trợ từ 15 - 20 cơ sở công nghiệp nông thôn xây dựng, đăng ký nhãn hiệu sản phẩm. Hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia từ 15 - 20 hội chợ triển lãm trong và ngoài nước;

- Hỗ trợ cho 15 - 20 cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm OCOP và sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu trong việc: đầu tư mở rộng sản xuất, đầu tư phòng trưng bày giới thiệu sản phẩm, Marketing, quản lý sản xuất, tiếp cận thị trường;

- Hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết từ 3 - 5 cụm công nghiệp. Hình thành các cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong lĩnh vực sản xuất, chế biến;

- Đào tạo nghề nghiệp cho khoảng 1.000 lao động theo nhu cầu của các cơ sở công nghiệp nông thôn; đào tạo từ 50 - 100 cán bộ quản lý, kỹ thuật, thợ giỏi, nghệ nhân tiêu thủ công nghiệp. Đào tạo khởi sự kinh doanh, quản trị doanh nghiệp, nhận thức và năng lực áp dụng sản xuất sạch hơn cho từ 4.000 - 5.000 học viên. Hỗ trợ thành lập từ 50 - 60 doanh nghiệp sản xuất công nghiệp nông thôn tại các địa bàn khó khăn và đặc biệt khó khăn.

II. YÊU CẦU.

- Phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, quy định pháp luật của Nhà nước; kế hoạch, chương trình phát triển công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp và ngành nghề trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

- Thực hiện có chất lượng, hiệu quả chương trình, bảo đảm phát huy tối đa nguồn lực, năng lực hiện có của các cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

- Tăng cường trách nhiệm của các cấp, các ngành, tổ chức đoàn thể xã hội trong chỉ đạo, phối hợp, triển khai các hoạt động khuyến công. Nâng cao vai trò, vị trí của các cơ quan quản lý nhà nước, tạo sự gắn kết với cộng đồng doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ÁP DỤNG, DANH MỤC NGÀNH NGHỀ ĐƯỢC HƯỞNG CHÍNH SÁCH KHUYẾN CÔNG.

1. Đối tượng:

a. Cơ quan chủ trì: Sở Công thương.

b. Đối tượng áp dụng:

- Tổ chức, cá nhân trực tiếp đầu tư, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tại huyện, thị xã, thị trấn, xã và các phường được chuyển đổi từ xã chưa quá 05 năm trên địa bàn tỉnh; bao gồm: Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật (sau đây gọi chung là cơ sở công nghiệp nông thôn);

- Các cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng sản xuất sạch hơn.

2. Phạm vi áp dụng:

Chương trình gồm các nội dung hoạt động khuyến công quy định tại Điều 4, Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công, do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý và tổ chức thực hiện để hỗ trợ phát triển công nghiệp nông thôn.

3. Danh mục ngành nghề được hưởng chính sách khuyến công:

- Ngành nghề được hưởng chính sách khuyến công thực hiện theo Điều 5 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 về Khuyến công;

Trong đó: Ưu tiên hỗ trợ sản xuất, tiêu thụ các sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; các ngành chế biến nông, lâm sản, xuất khẩu; sản xuất sản phẩm cơ khí phục vụ công nghiệp nông thôn; công nghiệp hỗ trợ, sản xuất nguyên liệu thay thế hàng nhập khẩu và sản xuất tiểu thủ công nghiệp.

3. Thời gian thực hiện:

Từ năm 2021 đến hết năm 2025.

IV. NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH.

Trong giai đoạn 2021 - 2025, tập trung phát triển hoạt động khuyến công theo những nội dung sau:

1. Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật; chuyển giao công nghệ và ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; xây dựng các mô hình thí điểm về áp dụng sản xuất sạch hơn; xây dựng hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường cho cơ sở công nghiệp nông thôn:

a) Hỗ trợ xây dựng các mô hình trình diễn kỹ thuật phổ biến công nghệ mới, sản xuất sản phẩm mới. Ưu tiên xây dựng các mô hình về chế biến nông lâm sản, mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất công nghiệp; mô hình tổ chức sản xuất theo hướng tuần hoàn, mô hình phát triển sản xuất để giảm nghèo bền vững cho các đối tượng yếu thế ở địa bàn khó khăn; mô hình khác theo nhu cầu của sản xuất, thị trường và định hướng phát triển của tỉnh;

b) Hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng máy móc thiết bị, công nghệ tiên tiến, tự động hóa, công nghệ 4.0 vào các khâu sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp. Hỗ trợ máy móc thiết bị tiên tiến do cơ sở công nghiệp nông thôn tự nghiên cứu, sản xuất, gia công chế tạo và ứng dụng có hiệu quả kinh tế cao vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, được cấp có thẩm quyền công nhận. Đổi mới, nâng

cấp quy trình sản xuất công nghệ theo hướng sản xuất sạch hơn, tiết kiệm năng lượng, tái sử dụng các nguồn nguyên liệu hoặc đưa ra các sản phẩm có tính bảo vệ môi trường, bền vững;

c) Hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn xây dựng hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường;

d) Hỗ trợ tư vấn, đánh giá các giải pháp sản xuất sạch hơn trong công nghiệp; Xây dựng mô hình thí điểm về áp dụng sản xuất sạch hơn và nhân rộng mô hình áp dụng; Phổ biến, tập huấn, đào tạo cho các cơ sở công nghiệp nông thôn tiếp cận các nội dung liên quan về sản xuất sạch hơn trong công nghiệp;

e) Tổ chức tham quan mô hình, hội nghị, hội thảo, diễn đàn, giới thiệu công nghệ, máy móc thiết bị hiện đại cho các cơ sở công nghiệp nông thôn;

f) Hỗ trợ liên kết các cơ sở công nghiệp nông thôn với các cơ sở đào tạo trong nghiên cứu, sản xuất máy móc thiết bị tiên tiến.

2. Hỗ trợ phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm OCOP:

a) Hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước;

b) Tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh và hỗ trợ sản phẩm của tỉnh tham gia cấp khu vực, cấp quốc gia. Hỗ trợ in, dán nhãn logo của chương trình bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm OCOP; đăng tải thông tin giới thiệu sản phẩm; tặng thưởng bằng tiền mặt đối với sản phẩm đạt giải cấp quốc gia, khu vực, cấp tỉnh. Hỗ trợ tiếp cận các chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư khác;

c) Hỗ trợ xây dựng, đăng ký nhãn hiệu và đầu tư các phòng trưng bày, giới thiệu sản phẩm công nghiệp nông thôn gắn với các khu du lịch, khu dân cư, trung tâm hành chính và các hoạt động xúc tiến thương mại khác;

d) Hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quảng bá, giới thiệu, phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn;

e) Hỗ trợ xây dựng hệ thống phân phối sản phẩm công nghiệp nông thôn, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về sản phẩm, ngành hàng, thị trường. Hỗ trợ kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm công nghiệp nông thôn;

f) Hỗ trợ cơ sở công nghiệp nông thôn tiếp cận các Hiệp định thương mại tự do, các biện pháp phòng vệ thương mại, hàng rào kỹ thuật trong hoạt động thương mại; áp dụng và tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn, điều kiện của các tổ chức nhập khẩu, cam kết quốc tế về xuất nhập khẩu sản phẩm. Đào tạo, tập huấn, phổ biến kiến thức nâng cao năng lực thiết kế, phát triển sản phẩm cho các cơ sở công nghiệp nông thôn.

3. Hỗ trợ liên doanh, liên kết; tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; hợp tác đầu tư phát triển các cụm công nghiệp:

a) Hỗ trợ các cơ sở công nghiệp thành lập các hiệp hội, hội ngành nghề; hình thành mô hình liên kết cơ sở sản xuất thủ công mỹ nghệ truyền thống với các doanh nghiệp du lịch;

b) Hỗ trợ cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong lĩnh vực sản xuất, chế biến;

c) Hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp, hỗ trợ thu hút đầu tư phát triển cụm công nghiệp. Hỗ trợ tư vấn, lãi suất vốn vay cho các cơ sở công nghiệp nông thôn gây ô nhiễm môi trường di dời vào các khu, cụm công nghiệp;

d) Hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường tại các cụm công nghiệp.

4. Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực có chất lượng, nâng cao năng lực quản lý doanh nghiệp:

a) Nghiên cứu, đánh giá nhu cầu của các cơ sở công nghiệp nông thôn.

b) Đào tạo nghề nghiệp theo nhu cầu của các cơ sở công nghiệp nông thôn bằng hình thức trực tiếp hoặc ứng dụng công nghệ thông tin. Các ngành nghề ưu tiên hỗ trợ đào tạo: Giải quyết nhiều việc làm, sản xuất sản phẩm phục vụ du lịch và xuất khẩu, khôi phục phát triển ngành nghề truyền thống, ngành nghề mới đáp ứng yêu cầu của cách mạng công nghiệp 4.0. Khuyến khích việc tổ chức đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo thường xuyên theo các hình thức vừa làm vừa học, đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn gắn với các cơ sở công nghiệp nông thôn;

c) Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, kỹ thuật; bồi dưỡng nâng cao cho nghệ nhân tiểu thủ công nghiệp, người có tay nghề cao để hình thành đội ngũ giảng viên phục vụ chương trình đào tạo nghề, nâng cao tay nghề, truyền nghề ở nông thôn;

d) Đào tạo khởi sự kinh doanh, quản trị doanh nghiệp, nhận thức và năng lực áp dụng sản xuất sạch hơn trong sản xuất công nghiệp;

e) Nghiên cứu, ứng dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng tiên tiến; áp dụng các tiêu chí quản lý giúp nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất, tối ưu hóa nguồn lực;

f) Hỗ trợ liên kết giữa các cơ sở công nghiệp nông thôn và các cơ sở đào tạo trong nước nhằm đào tạo lao động kỹ thuật cao, đặc biệt trong các lĩnh vực chế biến, chế tạo;

g) Tổ chức các hoạt động tư vấn, tập huấn, hội thảo, diễn đàn; tham quan, khảo sát học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước;

h) Hỗ trợ thành lập doanh nghiệp sản xuất công nghiệp nông thôn tại các địa bàn khó khăn và đặc biệt khó khăn.

5. Hỗ trợ tư vấn thông tin phát triển công nghiệp nông thôn; công tác truyền thông:

a) Xây dựng chương trình truyền hình, truyền thanh; phát hành các bản tin, ấn phẩm; xây dựng dữ liệu, trang thông tin điện tử; tờ rơi, tờ gấp và các hình thức thông tin đại chúng khác;

b) Tăng cường các hình thức ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác truyền thông;

c) Tổ chức và hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia các cuộc thi, phát động, triển lãm nhằm quảng bá thông tin, tuyên truyền về hoạt động khuyến công;

d) Tư vấn, hướng dẫn lập dự án đầu tư; marketing; quản lý sản xuất - tài chính - kế toán - nhân lực; liên doanh, liên kết trong sản xuất kinh doanh; thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói; ứng dụng công nghệ - thiết bị mới liên quan đến sản xuất công nghiệp nông thôn;

e) Hỗ trợ pháp lý về xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu về pháp luật; xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình hỗ trợ pháp lý để cung cấp thông tin, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, tư vấn pháp luật về lĩnh vực phát triển sản xuất công nghiệp nông thôn;

f) Tư vấn, hướng dẫn tiếp cận các chính sách ưu đãi đầu tư, chính sách đất đai, chính sách khoa học công nghệ, chính sách tài chính - tín dụng và các chính sách ưu đãi khác của Nhà nước;

g) Hỗ trợ công bố thông tin về kế hoạch, chương trình, dự án, thông tin chỉ dẫn kinh doanh, tín dụng, thị trường, sản phẩm, công nghệ, các thông tin khác theo nhu cầu của doanh nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật trên trang thông tin điện tử của Sở Công Thương.

6. Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện các hoạt động khuyến công:

a) Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về hoạt động khuyến công. Đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện làm việc cho Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển Công thương và cán bộ cộng tác viên cấp huyện, cấp xã;

b) Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác khuyến công các cấp;

c) Tổ chức thăm quan khảo sát, học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước; hội thảo chuyên đề, hội nghị đánh giá tổng kết về hoạt động khuyến công. Xây dựng, tổ chức hoặc tham gia thực hiện hoạt động khuyến công trong các chương trình, đề án, dự án hợp tác quốc tế trong và ngoài nước;

d) Tăng cường hoạt động của mạng lưới tư vấn viên, cộng tác viên khuyến công;

e) Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý hoạt động khuyến công;

f) Kiểm tra giám sát, xây dựng cơ chế chính sách, quản lý chương trình đề án khuyến công.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH.

Căn cứ vào mục tiêu, phạm vi, đối tượng, nội dung của các chương trình đã nêu trên, theo quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư số 46/2012/TT-BCT của Bộ Công Thương; Thông tư số 28/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Tổng kinh phí ngân sách tỉnh cấp hỗ trợ thực hiện chương trình khuyến công tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021 -2025 là: 23,270 tỷ đồng (*Hai mươi ba tỷ, hai trăm bảy mươi triệu đồng*). Trong đó:

- Năm 2021: 4,290 tỷ đồng;
- Năm 2022: 4,710 tỷ đồng;
- Năm 2023: 4,710 tỷ đồng;
- Năm 2024: 4,780 tỷ đồng;
- Năm 2025: 4,780 tỷ đồng.

Dự kiến thu hút vốn đầu tư của các cơ sở công nghiệp nông thôn có dự án khuyến công tham gia sản xuất công nghiệp là: 500 tỷ đồng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Sở Công Thương:

- Là cơ quan thường trực giúp UBND tỉnh tổ chức thực hiện Chương trình. Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính: Xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí để thực hiện chương trình hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; rà soát trình UBND tỉnh bổ sung, thay đổi chính sách, tháo gỡ khó khăn tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển công nghiệp nông thôn.

- Chủ trì phối hợp với các ngành tham mưu, đề xuất trình UBND tỉnh quyết định hình thức hỗ trợ từ nguồn kinh phí khuyến công địa phương và các cơ chế chính sách cho phù hợp. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xây dựng kế hoạch tạm ứng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện chương trình;

- Chủ trì, xây dựng các dự án khuyến công có sử dụng kinh phí khuyến công quốc gia báo cáo UBND tỉnh và Bộ Công thương xem xét, quyết định;

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành hướng dẫn UBND các huyện, thành, thị, các đoàn thể tổ chức triển khai thực hiện chương trình. Tổ chức kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong các hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh nhằm tháo gỡ khó khăn tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển công nghiệp nông thôn;

- Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển Công thương - Sở Công thương là đầu mối triển khai hoạt động khuyến công theo chương trình, kế hoạch đã được UBND tỉnh duyệt. Sử dụng có hiệu quả kinh phí khuyến công và thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, thanh quyết toán theo qui định hiện hành.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính:

Tổng hợp cân đối, lồng ghép các nguồn lực, các chương trình kinh tế - xã hội trong tỉnh với kế hoạch khuyến công hàng năm.

Bổ trí dự toán ngân sách hàng năm cho chương trình khuyến công để đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình. Hướng dẫn, quản lý, kiểm tra sử dụng kinh phí và thanh quyết toán kinh phí thực hiện chương trình.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

Phối hợp Sở Công thương, hàng năm tổ chức đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Thông tin và Truyền thông:

Phối hợp Sở Công thương xuất bản, phát hành bản tin, ấn phẩm, xây dựng cơ sở dữ liệu, trang thông tin điện tử và hỗ trợ các doanh nghiệp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển thương mại điện tử để giúp các doanh nghiệp có thêm kênh giới thiệu, quảng bá sản phẩm trong và ngoài nước.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Phối hợp Sở Công Thương tăng cường hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm OCOP trong việc đầu tư mở rộng sản xuất, đổi mới công nghệ, đầu tư phòng trưng bày giới thiệu sản phẩm, Marketing, quản lý sản xuất, quản lý chất lượng sản phẩm, tiếp cận thị trường.

6. Sở Khoa học và Công nghệ:

Phối hợp Sở Công Thương lồng ghép các nội dung của chương trình đổi mới công nghệ hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn đầu tư phát triển, mở rộng sản xuất.

7. Sở Tài nguyên - Môi trường; Sở Xây dựng; Sở Giao thông Vận tải; Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Phú Thọ và các sở, ngành khác liên quan:

Căn cứ chức năng quản lý nhà nước của mình phối hợp với Sở Công thương thực hiện chương trình.

6. Đài Phát thanh và Truyền hình Phú Thọ, Báo Phú Thọ:

Tăng thời lượng thông tin, tuyên truyền chủ trương chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp của Đảng, Nhà nước và của tỉnh; giới thiệu tình hình, kết quả hoạt động khuyến công, các mô hình trình diễn kỹ thuật, các mô hình sản xuất sạch hơn, mô hình sản xuất kinh doanh tốt, công nghệ, kỹ thuật tiên bộ, sản phẩm mới, sản phẩm tiêu biểu, những làng nghề, doanh nhân thành đạt... góp phần tạo khí thế thúc đẩy phát triển công nghiệp nông thôn.

7. Đề nghị UBNDTTQ Việt Nam tỉnh Phú Thọ và các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội:

Tuyên truyền vận động các cá nhân, tập thể, tổ chức, doanh nghiệp tích cực tham gia thực hiện chương trình và phối hợp với Sở Công thương, UBND các cấp trong hoạt động khuyến công.

8. UBND các huyện, thành, thị:

- UBND các huyện, thành thị; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chương trình. Phối hợp chặt chẽ với các ngành, các cấp để tổ chức thực hiện, đồng thời giải quyết kịp thời khó khăn, tháo gỡ vướng mắc tạo điều kiện để công nghiệp nông thôn phát triển;

- Căn cứ vào chương trình, hoạt động khuyến công tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021- 2025, hàng năm UBND các huyện, thành, thị đăng ký chương trình hỗ trợ khuyến công với Sở Công thương cùng thời gian với kế hoạch dự toán ngân sách địa phương hàng năm;

- Căn cứ vào chương trình, hoạt động khuyến công của địa phương, UBND các huyện, thành, thị bố trí kinh phí hàng năm để hỗ trợ phát triển hoạt động khuyến công ở địa phương mình.

9. Các cơ sở công nghiệp nông thôn:

Căn cứ nội dung, chương trình, chủ động xây dựng dự án, đề án khuyến công trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt. Triển khai thực hiện dự án, đề án được hỗ trợ kinh phí khuyến công đúng mục đích, hiệu quả.

VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO ĐỊNH KỲ.

Sở Công Thương có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện hàng năm; Chủ trì phối hợp với UBND các huyện, thành, thị và các đơn vị liên quan tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Công Thương theo quy định.

Điều 3. Điều khoản thi hành.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương, thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- TTTU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- CVP, các PCVP;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KT4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Hải

Phụ lục 1

NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN CÔNG TỈNH PHÚ THỌ GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh Phú Thọ)

TT	Nội dung và chỉ tiêu	ĐVT	Dự kiến kết quả đạt được					Tổng cộng
			Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
I	Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật; chuyển giao công nghệ và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; xây dựng các mô hình thí điểm về áp dụng sản xuất sạch hơn; xây dựng hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường cho cơ sở công nghiệp nông thôn							
1	Xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật	MH	2	2	2	2	1	9
2	Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, chuyển giao công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp	Cơ sở	13	15	16	16	13	73
3	Hỗ trợ đánh giá sản xuất sạch hơn trong công nghiệp	DN	2	2	2	2	3	11
4	Xây dựng mô hình thí điểm áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp	MH	1	1	1	2	2	7
5	Hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn xây dựng, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường	Cơ sở	1	1	3	3	2	10
II	Hỗ trợ phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu							
1	Chi tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh	Cuộc	1		1		1	3

2	Chi thưởng cho đơn vị có sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh; Chi in dán nhãn, logo cho đơn vị có sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm OCOP	SP	10		10		10	30
3	Hỗ trợ xây dựng đăng ký nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm, ứng dụng công nghệ thông tin trong quảng bá giới thiệu sản phẩm	NH	4	4	4	4	4	20
4	Hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia hội chợ triển lãm trong và ngoài nước	HC	3	3	5	4	3	18
5	Hỗ trợ đầu tư phòng trưng bày giới thiệu sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu	Phòng	1	1	1	1	1	5
6	Tư vấn makerting, quản lý sản xuất, tiếp cận thị trường, kiểm soát chất lượng, truy xuất nguồn gốc cho các cơ sở công nghiệp nông thôn; cơ sở có sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu	Cơ sở	2	2	2	2	2	10
III	Hỗ trợ liên doanh, liên kết; tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; hợp tác đầu tư phát triển các cụm công nghiệp							
1	Hỗ trợ lập Quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp và Làng nghề	Cụm	2	2				4
2	Hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường tại các cụm công nghiệp	Cụm					2	2
3	Hỗ trợ thành lập các cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị	Cụm		1		1		2
IV	Chương trình phát triển nguồn nhân lực có chất lượng, nâng cao năng lực quản lý doanh nghiệp							
1	Đào tạo nghề mới, đào tạo nâng cao tay nghề cho lao động nông thôn, lao động các làng nghề	Người	200	200	200	200	200	1.000

2	Đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý, kỹ thuật, thợ giỏi, nghệ nhân tiểu thủ công nghiệp	Lớp	1					1
3	Đào tạo khởi sự kinh doanh, quản trị doanh nghiệp, nhận thức và năng lực áp dụng sản xuất sạch hơn	Lớp	5	5	5	5	5	25
V	Hỗ trợ tư vấn thông tin phát triển công nghiệp nông thôn; công tác truyền thông							
1	Xây dựng chương trình phát thanh truyền hình trên Đài truyền hình Phú Thọ (mỗi quý một chuyên mục)	CM	4	4	4	4	4	25
VI	Nâng cao năng lực quản lý và tổ chức thực hiện khuyến công							
1	Tập huấn nâng cao năng lực quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động khuyến công cho cán bộ phụ trách lĩnh vực công thương ở cơ sở	Lớp	1		1		1	3
2	Hỗ trợ thành lập doanh nghiệp công nghiệp nông thôn	DN	10	10	17	12	12	61
3	Đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, nâng cao năng lực quản lý cho Trung tâm Khuyến công tỉnh Phú Thọ	Đơn vị					1	1
4	Tổ chức đoàn tham quan trao đổi, học tập kinh nghiệm về khuyến công	Đoàn		1		1		2